

Đắk Nông, ngày 21 tháng 5 năm 2024

Số: 15- ĐĐN/BT10

**DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TỪ NGÀY 21 ĐẾN NGÀY 31 THÁNG 5 NĂM 2024
TRÊN PHẠM VI TỈNH ĐẮK NÔNG**

I. Tình hình khí tượng:

1. Tổng kết: Trong 10 ngày qua thời tiết tỉnh Đắk Nông phổ biến: Mây thay đổi đến nhiều mây, ngày nắng gián đoạn, chiều tối và đêm có mưa rào và dông, cục bộ có mưa vừa đến mưa to, cá biệt có nơi mưa rất to. Trong 2-3 ngày đầu các huyện Cư Jú, Krông Nô có nắng nóng với nền nhiệt độ cao nhất từ 35 – 37⁰C.

So với TBNCK: Nhiệt độ cao hơn; Độ ẩm thấp hơn; Bốc hơi, số giờ nắng thấp hơn, một số nơi cao hơn; Lượng mưa biến động.

2. Dự báo: Trong 11 ngày tới, thời tiết tỉnh Đắk Nông: ảnh hưởng của gió Tây Nam hoạt động mạnh trong thời kỳ đầu sau suy yếu kết hợp rìa phía Nam rãnh áp thấp qua Bắc và Trung Trung Bộ. Trên cao, áp cao cận nhiệt đới có xu hướng lấn dần về phía Tây.

Thời tiết phổ biến: Mây thay đổi đến nhiều mây, ngày nắng gián đoạn, chiều tối và đêm có mưa rào và dông, cục bộ mưa vừa, mưa to, cá biệt có nơi mưa rất to. Mưa tập trung vào thời kỳ đầu. Gió Tây Nam cấp 2-3. Nhiệt độ xấp xỉ và cao hơn, lượng mưa xấp xỉ và thấp hơn so với TBNCK.

Dự báo nhiệt độ không khí và lượng mưa:

a. Khu vực các huyện phía Bắc và Đông Bắc tỉnh (Cư Jú, Krông Nô):

- Nhiệt độ không khí: Trung bình: 26,0 - 28,0⁰C; Thấp nhất: 23,0 - 26,0⁰C; Cao nhất: 30,0 - 33,0⁰C

- Lượng mưa phổ biến: 40 - 80mm, có nơi > 80mm. (TBN: 107,9 – 134,8mm)

b. Khu vực các huyện Giữa tỉnh (Đăk Mil, Đăk Song):

- Nhiệt độ không khí: Trung bình: 25,5 - 27,5⁰C; Thấp nhất: 21,0 - 24,0⁰C; Cao nhất: 29,0 - 32,0⁰C

- Lượng mưa phổ biến: 50 - 100mm, có nơi > 100mm. (TBN: 87,5 – 95,4mm)

c. Khu vực các huyện phía Nam tỉnh (Tuy Đức, Đăk Rlấp, Gia Nghĩa, Đăk Glong):

- Nhiệt độ không khí: Trung bình: 25,5 - 27,5⁰C; Thấp nhất: 22,0 - 24,0⁰C; Cao nhất: 30,0 - 33,0⁰C

- Lượng mưa phổ biến: 50 - 100mm, có nơi > 100mm. (TBN: 91,7 - 153,8mm)

II. Tình hình thủy văn:

1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong 10 ngày qua: Mực nước và lưu lượng trên sông Đắk Nông (Tại trạm Thủy văn Đắk Nông) chịu ảnh hưởng của công trình cải tạo lòng hồ trung tâm TP.Gia Nghĩa và vận hành theo chế độ điều tiết hồ chứa thủy lợi. Trên sông EaKrông (Tại

trạm Thủy văn Cầu 14) và KrôngNô (Tại trạm Thủy văn Đức Xuyên) dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện, với biên độ phổ biến từ 1.20 – 1.50m.

2. Dự báo, cảnh báo

Trong 11 ngày tới: Mực nước và lưu lượng trên sông Đăk Nông (Tại trạm Thủy văn Đăk Nông) chịu ảnh hưởng của công trình cải tạo lòng hồ trung tâm TP. Gia Nghĩa và vận hành theo chế độ điều tiết hồ chứa thủy lợi. Trên sông Ea Krông (Tại trạm Thủy văn Cầu 14) và Krông Nô (Tại trạm Thủy văn Đức Xuyên) dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện, với biên độ phổ biến từ 1.10 – 1.50m.

- Cảnh báo các hiện tượng thủy văn nguy hiểm có thể xảy ra trong thời hạn dự báo: Có nguy cơ xảy ra lũ quét trên các suối nhỏ và sạt lở đất, sụt lún đất những nơi đất dốc, ngập úng những vùng trũng thấp.

- Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội:

- Lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất, ngập úng tác động đến môi trường, uy hiếp tính mạng người dân. Lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất, ngập úng có thể gây ra những thiệt hại rất nghiêm trọng về cơ sở hạ tầng, đường giao thông, cầu cống, nhà cửa.

- Mưa dông kèm theo các hiện tượng lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh có thể gây ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, làm gãy đổ cây cối, hư hại nhà cửa, các công trình giao thông, cơ sở hạ tầng.

Bản tin ban hành lúc 16h00' cùng ngày

Bản tin tiếp theo được ban hành vào 16h00' ngày 01/6/2024

Dự báo viên: Phan Sỹ Đồng, Trần Trung Hiếu.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh Đăk Nông;
- Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh Đăk Nông;
- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đăk Nông;
- Đài PTTH tỉnh Đăk Nông;
- Báo Đăk Nông;
- Các phòng tài nguyên 7 huyện, 1 Thành phố;
- Lưu đơn vị.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Bình

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Bảng số liệu khí tượng 10 ngày giữa tháng 5 năm 2024

Yếu tố Trạm	Nhiệt độ không khí (°C)					Mưa		Độ ẩm không khí (%)		Số giờ nắng
	Ttb	Txb	Tntb	Tx	Tn	Lượng (mm)	Số ngày	Trung bình	Thấp nhất	Giờ
Cầu 14						36,5	4			
Đăk Nông	26,3	34,0	11,0	32,6	21,3	149,8	7	81,4	53,2	16,6
Đăk Mĩl	25,8	33,3	11,0	31,4	21,5	67,0	6	69,6	43,1	21,3
Đức Xuyên						55,2	2			
Đăk Mâm						140,2	4			
Đăk Drông						87,8	3			
Năm N'Jang						58,8	6			
Quảng Khê						163,6	8			
Kiến Đức						71,2	7			
Đăk Ngo						156,2	6			
Đăk Buk So						68,8	8			

Phụ lục 1: Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Yếu tố	Thực đo 10 ngày qua			Dự báo								
						5 ngày đầu			6 ngày cuối			Đặc trưng 11 ngày		
			Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Đăk Nông	Đăk Nông	H (cm)	58933	58940	58931	58936	58942	58930	58934	58940	58928	58935	58942	58928
		Q (m ³ /s)	70.3	73.8	69.8	72.0	74.8	69.4	71.2	73.8	68.5	71.6	74.8	68.5
EaKrông	Cầu 14	H (cm)	30219	30276	30130	30224	30280	30170	30228	30290	30180	30226	30290	30170
		Q (m ³ /s)	295	466	195	306	486	232	315	549	241	310	549	232
Krông Nô	Đức Xuyên	H (cm)	42038	42106	41970	42044	42115	41980	42046	42120	41990	42045	42120	41980

Phụ lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm



